

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ  
ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021**

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4**

Đường Huyền Quang, phường Đại Phúc,  
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

---

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	02-03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04-05
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	06-07
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	08
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	09-10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11-34

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4**

Đường Huyền Quang, phường Đại Phúc,  
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

---

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy Nội địa số 4 (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng Quản trị**

Ông Dương Hải Thanh	Chủ tịch
Ông Phạm Hồng Minh	Thành viên
Ông Nguyễn Phi Trường	Thành viên
Ông Phạm Văn Hanh	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Tạng	Thành viên

**Ban Giám đốc**

Ông Phạm Hồng Minh	Giám đốc
Ông Nguyễn Phi Trường	Phó Giám đốc
Ông Trần Văn Ôn	Phó Giám đốc
Ông Trịnh Đình Kiên	Phó Giám đốc

**Ban Kiểm soát**

Bà Nguyễn Thị Hằng	Trưởng ban
Bà Trần Thị Thoan	Thành viên
Ông Lê Cao Khánh	Thành viên

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4**

Đường Huyền Quang, phường Đại Phúc,  
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

---

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc



---

**Phạm Hồng Minh**  
**Giám đốc**

*Bắc Ninh, ngày 30 tháng 03 năm 2022*



Số: 394 /BCKT/TC/NV8

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy Nội địa số 4

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy Nội địa số 4 (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 30 tháng 03 năm 2022, từ trang 06 đến trang 34, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### *Trách nhiệm của Ban Giám đốc*

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### *Ý kiến của Kiểm toán viên*

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy Nội địa số 4 tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

*Vấn đề khác*

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy Nội địa số 4 cho năm kết thúc tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên đã đưa ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này.

Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam



---

**Nguyễn Bảo Trung**

**Phó Tổng Giám đốc**

Giấy CNDKHN Kiểm toán số: 0373-2018-126-1

*Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2022*

---

**Trần Thị Chúc**

**Kiểm toán viên**

Giấy CNDKHN Kiểm toán số: 3278-2020-126-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4**

Đường Huyền Quang, phường Đại Phúc,  
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

MÃU SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>55.450.620.643</b>	<b>46.643.604.247</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>8.426.645.434</b>	<b>2.230.943.497</b>
1. Tiền	111		8.426.645.434	2.230.943.497
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>41.117.364.836</b>	<b>39.306.717.450</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	23.473.893.184	29.638.529.175
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	298.217.860	381.543.800
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	17.345.253.792	9.286.644.475
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>9</b>	<b>5.817.619.540</b>	<b>5.105.943.300</b>
1. Hàng tồn kho	141		5.817.619.540	5.105.943.300
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>88.990.833</b>	<b>-</b>
1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	14	88.990.833	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>9.189.823.094</b>	<b>10.757.352.330</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>8.572.166.589</b>	<b>9.932.798.398</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	8.572.166.589	9.932.798.398
- Nguyên giá	222		32.257.806.017	33.224.046.834
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(23.685.639.428)	(23.291.248.436)
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>617.656.505</b>	<b>824.553.932</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	617.656.505	824.553.932
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>64.640.443.737</b>	<b>57.400.956.577</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4**

Đường Huyền Quang, phường Đại Phúc,  
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

MÃ SỐ B 01-DN


Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>50.539.584.111</b>	<b>43.841.571.458</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>50.394.453.917</b>	<b>43.379.686.204</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	12	4.812.572.402	9.369.258.074
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	13	1.763.107.919	3.533.129.427
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	3.226.567.632	3.335.379.668
4. Phải trả người lao động	314		4.542.500	1.093.812.942
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	15	19.641.833.549	7.554.281.223
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	16	20.897.133.152	18.177.389.506
7. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		48.696.763	316.435.364
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>145.130.194</b>	<b>461.885.254</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	16	145.130.194	461.885.254
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>14.100.859.626</b>	<b>13.559.385.119</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>17</b>	<b>14.100.859.626</b>	<b>13.559.385.119</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		11.600.000.000	11.600.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		11.600.000.000	11.600.000.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414		117.000.000	117.000.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		678.000.000	598.000.000
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.705.859.626	1.244.385.119
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.705.859.626	1.244.385.119
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+ 400)</b>	<b>440</b>		<b>64.640.443.737</b>	<b>57.400.956.577</b>

Chu Thị Thập  
Người lập



Vũ Xuân Trường  
Kế toán trưởng



Phạm Hồng Minh  
Giám đốc

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 03 năm 2022





**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4**

Đường Huyền Quang, phường Đại Phúc,  
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**MẪU SỐ B 02-DN**

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	18	117.589.708.287	137.952.860.774
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		117.589.708.287	137.952.860.774
4. Giá vốn hàng bán	11	19	103.973.621.123	122.291.231.809
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		13.616.087.164	15.661.628.965
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	20	3.940.648	7.539.182
7. Chi phí tài chính	22	21	1.923.291.480	1.993.532.914
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.923.291.480	1.993.532.914
8. Chi phí bán hàng	25	22	3.949.438.902	3.830.333.892
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	23	5.546.251.658	6.343.253.116
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		2.201.045.772	3.502.048.225
11. Thu nhập khác	31	24	111.531.628	29.959.208
12. Chi phí khác	32	25	151.114.503	1.193.713.430
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(39.582.875)	(1.163.754.222)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		2.161.462.897	2.338.294.003
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	26	355.603.271	428.908.884
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		<u>1.805.859.626</u>	<u>1.909.385.119</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	1.471	1.030

Chu Thị Thập  
Người lập

Vũ Xuân Trường  
Kế toán trưởng

Phạm Hồng Minh  
Giám đốc

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 03 năm 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4**Đường Huyền Quang, phường Đại Phúc,  
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021*  
*(Theo phương pháp gián tiếp)***MẪU SỐ B 03-DN**

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>2.161.462.897</b>	<b>2.338.294.003</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		1.651.700.973	1.627.440.202,00
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(113.395.194)	360.695.367
- Chi phí lãi vay	06		1.923.291.480	1.993.532.914,00
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>5.623.060.156</b>	<b>6.319.962.486</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.899.638.219)	(9.161.118.562)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(711.676.240)	(2.474.941.568)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		4.931.696.841	11.700.836.361
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		206.897.427	(392.963.670)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.923.291.480)	(1.993.532.914)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(724.537.444)	(314.234.373)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(517.123.720)	(464.080.800)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>4.985.387.321</b>	<b>3.219.926.960</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(291.069.164)	(1.093.714.411)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		109.454.546	345.454.545
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.940.648	7.539.182
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(177.673.970)</b>	<b>(740.720.684)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33		47.298.776.625	38.400.139.506
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(44.895.788.039)	(37.804.360.652)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.015.000.000)	(986.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>1.387.988.586</b>	<b>(390.221.146)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4**Đường Huyền Quang, phường Đại Phúc,  
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021*  
*(Theo phương pháp gián tiếp)***MẪU SỐ B 03-DN**

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50		6.195.701.937	2.088.985.130
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		2.230.943.497	141.958.367
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	5	<u>8.426.645.434</u>	<u>2.230.943.497</u>

Chu Thị Thập  
Người lậpVũ Xuân Trường  
Kế toán trưởngPhạm Hồng Minh  
Giám đốc

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 03 năm 2022



# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4

Đường Huyền Quang, phường Đại Phúc,  
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MÃ SỐ B 09-DN

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo*

### 1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy Nội địa số 4 được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 2300882483 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 05 tháng 03 năm 2015, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 27 tháng 4 năm 2015

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Đường Huyền Quang, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 11.600.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 11.600.000.000 đồng; tương đương 1.160.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

#### Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: Điều tiết, bảo trì vận tải đường thủy nội địa, kinh doanh dầu, hoạt động quản lý đường thủy nội địa; mua bán xăng dầu.

#### Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Chi tiết: Quản lý bảo trì đường thủy nội địa. Điều tiết đảm bảo an toàn giao thông đường thủy; điều tiết chống va trôi mùa lũ; thanh thải chướng ngại vật trên tuyến đường thủy, nạo vét đường thủy;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình công ích;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Khai thác khoáng sản trên sông;
- Đóng tàu và cấu kiện nổi;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Đóng tàu và cấu kiện nổi;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4

Đường Huyền Quang, phường Đại Phúc,  
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MÃ SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

Hoạt động chính của Công ty là (tiếp theo):

- Đóng tàu và cầu kiện nổi;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn khảo sát thiết kế công trình giao thông, tư vấn thiết kế các công trình đường thủy, tư vấn giám sát thi công các công trình đường thủy;
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Đóng mới, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện thủy; sản xuất lắp đặt phao tiêu báo hiệu đường thủy;
- Vận tải hành khách đường thủy nội địa;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động. (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;
- Mua bán, cho thuê phương tiện đường thủy, đường bộ. Đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện;
- Thi công xây dựng, sửa chữa Công trình giao thông thủy, bộ, dân dụng và thủy lợi.

### Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

<u>Tên công ty</u>	<u>Trụ sở chính</u>	<u>Hoạt động kinh doanh chính</u>
Chi nhánh Trạm quản lý Đường thủy nội địa Bắc Giang	Số 86 đường Châu Xuyên, P.Lê Lợi, TP Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang,	Điều tiết, bảo trì vận tải đường thủy nội địa
Chi nhánh Trạm quản lý Đường thủy nội địa Quang Châu	Thôn Đạo Ngạn, Xã Quang Châu, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Điều tiết, bảo trì vận tải đường thủy nội địa
Chi nhánh Trạm quản lý Đường thủy nội địa Lục Nam	Thôn Già Khê, Xã Tiên Hưng, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Điều tiết, bảo trì vận tải đường thủy nội địa
Chi nhánh Trạm quản lý Đường thủy nội địa Bồ Hạ	Phố Gia Lâm, Thị Trấn Bồ Hạ, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Điều tiết, bảo trì vận tải đường thủy nội địa
Chi nhánh Trạm quản lý Đường thủy nội địa Đa Phúc	Xóm Công Thương, Xã Thuận Thành, Thị xã Phả Yên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Điều tiết, bảo trì vận tải đường thủy nội địa
Chi nhánh Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy Nội địa số 4 tại Nam Định	Km32 Sông Đào thôn Phạm Xá, Xã Yên Nhân, Huyện Ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Kinh doanh xăng dầu

## 2 . KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DN

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo*

### 3 . CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### **Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

#### **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

### 4 . TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

#### **Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

#### **Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các nghiệp vụ, giao dịch phát sinh và được ghi sổ kế toán tại các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc và tại Văn phòng Công ty.

Trong Báo cáo tài chính của Công ty, các nghiệp vụ giao dịch nội bộ và số dư nội bộ có liên quan đến tài sản, nguồn vốn và công nợ phải thu, phải trả nội bộ đã được loại trừ toàn bộ.

#### **Công cụ tài chính**

##### ***Ghi nhận ban đầu***

***Tài sản tài chính:*** Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ, các khoản đầu tư tài chính và các công cụ tài chính phái sinh.

***Công nợ tài chính:*** Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản nợ thuê tài chính, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**MẪU SỐ B 09-DN**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo*

### **Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu**

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

### **Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

### **Nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

### **Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp thực tế đích danh. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối năm:

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo từng công trình chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu, tương ứng với khối lượng công việc còn dở dang cuối kỳ.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

### Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 50	năm
- Máy móc, thiết bị	03 - 07	năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 - 15	năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	05	năm

### Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng, các chi phí quảng cáo và chi phí đào tạo phát sinh trong giai đoạn trước khi Công ty đi vào hoạt động chính thức và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

### Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

### Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Giá trị khoản nợ phải trả thuê tài chính là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

### Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Đối với các khoản vốn vay chung, trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất một tài sản dở dang thì số chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hoá trong mỗi năm tài chính được xác định theo tỷ lệ vốn hoá đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hoá được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích có một tài sản dở dang.

### Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty. Trong năm Công ty tạm trích các quỹ không quá kế hoạch phân phối theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được điều chỉnh theo Nghị quyết các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành: Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên Báo cáo tài chính.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

### Doanh thu

#### Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MÃ SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

### *Doanh thu hợp đồng xây dựng*

- Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu của hợp đồng xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày lập Báo cáo tài chính mà không phụ thuộc vào hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch đã lập hay chưa và số tiền ghi trên hóa đơn là bao nhiêu.
- Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu, chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ phản ánh trên hóa đơn đã lập.
- Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong năm Khi các chi phí này đã phát sinh.

### *Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

### *Giá vốn hàng bán*

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

### *Chi phí tài chính*

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí đi vay vốn;

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**MẪU SỐ B 09-DN**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo*

### **Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

### **Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

### **Thông tin bộ phận**

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Công ty một cách toàn diện.

### **Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4**Đường Huyền Quang, phường Đại Phúc,  
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo***5 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Tiền mặt	445.102.415	491.506.599
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.981.543.019	1.739.436.898
	<b>8.426.645.434</b>	<b>2.230.943.497</b>

**6 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Cục Đường thủy Nội địa Việt Nam	9.407.253.316	14.058.365.801
Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Định Phương	-	402.743.769
Công ty TNHH Xây dựng Tân Thịnh	-	2.039.520.800
Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Ninh	1.977.973.000	-
Phòng Quản lý Đô thị thành phố Từ Sơn	3.469.982.387	-
Các khoản phải thu khách hàng khác	8.618.684.481	13.137.898.805
	<b>23.473.893.184</b>	<b>29.638.529.175</b>

**7 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vận tải Hải Toàn	-	-	74.101.754	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Thương mại 568	80.000.000	-	80.000.000	-
Khách sạn Mường Thanh - Nghệ An	50.000.000	-	-	-
Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng và Thương mại Thu Duyên	-	-	122.430.000	-
Công ty THNHH Giải pháp Công nghệ số Ánh Dương	135.000.000	-	54.000.000	-
Trả trước khác	33.217.860	-	51.012.046	-
	<b>298.217.860</b>	<b>-</b>	<b>381.543.800</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4**Đường Huyền Quang, phường Đại Phúc,  
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo***8 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC**

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Tạm ứng	2.933.404.543	-	2.984.542.333	-
Ký cược, ký quỹ	371.317.777	-	946.732.149	-
Phải thu các đội, xí nghiệp	13.107.797.739	-	4.422.636.262	-
Phải thu khác	932.733.733	-	932.733.731	-
	<b>17.345.253.792</b>	<b>-</b>	<b>9.286.644.475</b>	<b>-</b>

**9 . HÀNG TỒN KHO**

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	4.899.185.055	-	4.241.836.645	-
Hàng hoá	918.434.485	-	864.106.655	-
	<b>5.817.619.540</b>	<b>-</b>	<b>5.105.943.300</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4**

Đường Huyền Quang, phường Đại Phúc,  
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

MÃ SỐ B 09-DN

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo*

**10 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>					
Tại ngày 01/01/2021	10.490.578.353	1.054.901.870	21.632.566.611	46.000.000	33.224.046.834
Mua sắm	-	-	291.069.164	-	291.069.164
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.257.309.981)	-	(1.257.309.981)
<b>Tại ngày 31/12/2021</b>	<b>10.490.578.353</b>	<b>1.054.901.870</b>	<b>20.666.325.794</b>	<b>46.000.000</b>	<b>32.257.806.017</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Tại ngày 01/01/2021	4.875.836.824	669.134.146	17.700.277.466	46.000.000	23.291.248.436
Trích khấu hao	749.349.191	73.323.648	829.028.134	-	1.651.700.973
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.257.309.981)	-	(1.257.309.981)
<b>Tại ngày 31/12/2021</b>	<b>5.625.186.015</b>	<b>742.457.794</b>	<b>17.271.995.619</b>	<b>46.000.000</b>	<b>23.685.639.428</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Tại ngày 01/01/2021	5.614.741.529	385.767.724	3.932.289.145	-	9.932.798.398
<b>Tại ngày 31/12/2021</b>	<b>4.865.392.338</b>	<b>312.444.076</b>	<b>3.394.330.175</b>	<b>-</b>	<b>8.572.166.589</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4**Đường Huyền Quang, phường Đại Phúc,  
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo***11 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN**

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Công cụ dụng cụ xuất dùng	193.438.274	215.831.246
Chi phí hệ thống quản lý chất lượng ISO, chi phí sửa chữa	424.218.231	608.722.686
	<b>617.656.505</b>	<b>824.553.932</b>

**12 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả VND
Công ty Xăng dầu Khu vực 1- CN Bắc Ninh	879.987.545	879.987.545	984.066.809	984.066.809
Công ty CP Đảm bảo An toàn Đường thủy Mạnh Hưng	434.492.000	434.492.000	1.037.584.000	1.037.584.000
Hợp tác xã Cổ phần Mùa Xuân	375.639.400	375.639.400	282.506.600	282.506.600
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Đại Tâm	968.740.720	968.740.720	2.219.247.720	2.219.247.720
Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Kinh Bắc	862.697.769	862.697.769	2.024.654.000	2.024.654.000
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Lâm Đại Dương Bắc	-	-	792.000.000	792.000.000
Các khoản phải trả khác	1.291.014.968	1.291.014.968	2.029.198.945	2.029.198.945
	<b>4.812.572.402</b>	<b>4.812.572.402</b>	<b>9.369.258.074</b>	<b>9.369.258.074</b>

**13 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN**

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Công ty TNHH Xây dựng Quý Đức	-	158.633.300
Trường THPT Tiên Du số 1	-	2.700.000.000
Khác	1.763.107.919	674.496.127
	<b>1.763.107.919</b>	<b>3.533.129.427</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4**Đường Huyền Quang, phường Đại Phúc,  
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo***14 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	Số phải thu đầu năm		Số phải nộp đầu năm		Số phải nộp trong năm		Số đã thực nộp trong năm		Số phải thu cuối năm		Số phải nộp cuối năm	
	VND		VND		VND		VND		VND		VND	
Thuế Giá trị gia tăng	-		2.910.842.224		4.100.611.135		3.840.488.998		-		3.170.964.361	
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-		424.537.444		359.974.711		728.908.884		-		55.603.271	
Thuế Thu nhập cá nhân	-		-		32.859.175		121.850.008		88.990.833		-	
Thuế Nhà đất, Tiền thuế đất	-		-		193.712.700		193.712.700		-		-	
Các loại thuế khác	-		-		11.000.000		11.000.000		-		-	
	-		<b>3.335.379.668</b>		<b>4.698.157.721</b>		<b>4.895.960.590</b>		<b>88.990.833</b>		<b>3.226.567.632</b>	

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4**

Đường Huyền Quang, phường Đại Phúc,  
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo***15 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	<u>31/12/2021</u>	<u>01/01/2021</u>
	VND	VND
Bảo hiểm xã hội	458.040.481	490.901.468
Bảo hiểm y tế	449.562.479	38.822.495
Bảo hiểm thất nghiệp	160.468.585	17.254.439
Bảo hiểm tại nạn lao động	-	4.313.610
Phải trả các xí nghiệp, các trạm	12.763.998.004	6.628.571.379
Các khoản phải trả, phải nộp khác	5.809.764.000	374.417.832
	<u><b>19.641.833.549</b></u>	<u><b>7.554.281.223</b></u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4**

Đường Huyền Quang, phường Đại Phúc,  
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MÃ SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

**16 . VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH**

	01/01/2021		Trong năm		31/12/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
a) Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn						
<i>Vay ngắn hạn</i>						
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bắc Ninh	4.650.000.000	4.650.000.000	15.400.000.000	20.050.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP Quốc dân Bắc Ninh	1.964.000.000	1.964.000.000	8.592.000.000	8.408.000.000	2.148.000.000	2.148.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - CN Bắc Ninh	-	-	7.936.842.556	5.049.881.003	2.886.961.553	2.886.961.553
Ngân hàng Việt Nam Thịnh vượng - CN Bắc Ninh	958.139.506	958.139.506	10.976.765.749	958.139.506	10.976.765.749	10.976.765.749
Vay cá nhân	10.605.250.000	10.605.250.000	4.393.168.320	10.271.390.000	4.727.028.320	4.727.028.320
<i>Vay và nợ dài hạn đến hạn trả</i>						
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - CN Bắc Ninh	18.177.389.506	18.177.389.506	47.457.154.155	44.737.410.509	20.897.133.152	20.897.133.152
			158.377.530	-	158.377.530	158.377.530
b) Vay và nợ thuế tài chính dài hạn						
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - CN Bắc Ninh	461.885.254	461.885.254	-	316.755.060	145.130.194	145.130.194
	<b>461.885.254</b>	<b>461.885.254</b>	<b>-</b>	<b>316.755.060</b>	<b>145.130.194</b>	<b>145.130.194</b>
	<b>18.177.389.506</b>	<b>18.177.389.506</b>	<b>47.457.154.155</b>	<b>44.737.410.509</b>	<b>20.897.133.152</b>	<b>20.897.133.152</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4**

Đường Huyền Quang, phường Đại Phúc,  
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

MÃU SỐ B 09-DN

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo*

**Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn:**

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác của Công ty như sau:

Loại tiền	Lãi suất năm	Hình thức đảm bảo	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bắc Ninh	8%-9%	Thế chấp	-	4.650.000.000
Ngân hàng TMCP Quốc dân Bắc Ninh	10,5%-11%	Thế chấp	2.148.000.000	1.964.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - CN Bắc Ninh	7,20%	Thế chấp	2.886.961.553	-
Ngân hàng Việt Nam Thịnh vượng - CN Bắc Ninh	8%-9%	Thế chấp	10.976.765.749	958.139.506
Vay cá nhân	12,00%	Tín chấp	4.727.028.320	10.605.250.000
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - CN Bắc Ninh	8,00%	Thế chấp	158.377.530	-
			<b>20.897.133.152</b>	<b>18.177.389.506</b>

**Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay dài hạn:**

Điều khoản và điều kiện của khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	Hình thức đảm bảo	31/12/2021	01/01/2021
				VND	VND
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - CN Bắc Ninh	8,00%	2023	Thế chấp	145.130.194	461.885.254
				<b>145.130.194</b>	<b>461.885.254</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4**

Đường Huyền Quang, phường Đại Phúc,  
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

**17 . VỐN CHỦ SỞ HỮU****a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Năm 2020</b>					
Tại ngày 01/01/2020	11.600.000.000	117.000.000	498.000.000	986.000.000	13.201.000.000
Lãi/lỗ trong năm trước	-	-	-	1.909.385.119	1.909.385.119
Chi trả cổ tức từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	(986.000.000)	(986.000.000)
Tạm trích quỹ từ lợi nhuận năm nay	-	-	100.000.000	(665.000.000)	(565.000.000)
<b>Tại ngày 31/12/2020</b>	<b>11.600.000.000</b>	<b>117.000.000</b>	<b>598.000.000</b>	<b>1.244.385.119</b>	<b>13.559.385.119</b>
<b>Năm 2021</b>					
Tại ngày 01/01/2021	11.600.000.000	117.000.000	598.000.000	1.244.385.119	13.559.385.119
Lãi/lỗ trong năm nay	-	-	-	1.805.859.626	1.805.859.626
Chi trả cổ tức từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	(1.015.000.000)	(1.015.000.000)
Trích quỹ bổ sung từ lợi nhuận năm trước	-	-	80.000.000	(229.385.119)	(149.385.119)
Tạm trích quỹ từ lợi nhuận năm nay	-	-	-	(100.000.000)	(100.000.000)
<b>Tại ngày 31/12/2021</b>	<b>11.600.000.000</b>	<b>117.000.000</b>	<b>678.000.000</b>	<b>1.705.859.626</b>	<b>14.100.859.626</b>

Theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông số 231/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2021, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.909.385.119
Trích Quỹ đầu tư phát triển	180.000.000
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	714.385.119
Chi trả cổ tức (bằng 8,75% vốn điều lệ)	1.015.000.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4**Đường Huyền Quang, phường Đại Phúc,  
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MÃ SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

**b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Tỷ lệ (%)	31/12/2021 VND	Tỷ lệ (%)	01/01/2021 VND
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước - Công ty TNHH (SCIC)	51%	5.916.000.000	51%	5.916.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	49%	5.684.000.000	49%	5.684.000.000
	<b>100%</b>	<b>11.600.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>11.600.000.000</b>

**c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	11.600.000.000	11.600.000.000
- Vốn góp đầu năm	11.600.000.000	11.600.000.000
- Vốn góp cuối năm	11.600.000.000	11.600.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	1.015.000.000	986.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	1.015.000.000	986.000.000

**d) Cổ phiếu**

	31/12/2021	01/01/2021
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.160.000	1.160.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	1.160.000	1.160.000
- Cổ phiếu phổ thông	1.160.000	1.160.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.160.000	1.160.000
- Cổ phiếu phổ thông	1.160.000	1.160.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

**e) Các quỹ công ty**

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Quỹ đầu tư phát triển	678.000.000	598.000.000
	<b>678.000.000</b>	<b>598.000.000</b>

**18 . DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Doanh thu bán hàng hóa	59.993.942.425	60.312.900.491
Doanh thu hợp đồng xây dựng	57.595.765.862	77.639.960.283
	<b>117.589.708.287</b>	<b>137.952.860.774</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4**Đường Huyền Quang, phường Đại Phúc,  
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MÃ SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo***19 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	55.468.102.093	55.224.539.512
Giá vốn hợp đồng xây dựng	48.505.519.030	67.066.692.297
	<b>103.973.621.123</b>	<b>122.291.231.809</b>

**20 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	3.940.648	7.539.182
	<b>3.940.648</b>	<b>7.539.182</b>

**21 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Lãi tiền vay	1.923.291.480	1.993.532.914
	<b>1.923.291.480</b>	<b>1.993.532.914</b>

**22 . CHI PHÍ BÁN HÀNG**

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ	474.462.679	392.937.621
Chi phí nhân công	1.956.675.451	1.249.189.930
Chi phí khấu hao tài sản cố định	521.601.793	575.923.212
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.899.089	67.350.160
Chi phí khác bằng tiền	994.799.890	1.544.932.969
	<b>3.949.438.902</b>	<b>3.830.333.892</b>

**23 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ	371.786.105	390.335.546
Chi phí nhân công	2.282.676.052	2.497.447.588
Chi phí khấu hao tài sản cố định	622.249.828	555.037.854
Thuế, phí, lệ phí	518.836.234	832.159.040
Chi phí dịch vụ mua ngoài	115.560.412	130.138.831
Chi phí khác bằng tiền	1.635.143.027	1.938.134.257
	<b>5.546.251.658</b>	<b>6.343.253.116</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4**Đường Huyền Quang, phường Đại Phúc,  
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MÃ SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo***24 . THU NHẬP KHÁC**

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	109.454.546	-
Thu nhập khác	2.077.082	29.959.208
	<b>111.531.628</b>	<b>29.959.208</b>

**25 . CHI PHÍ KHÁC**

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Lỗ do thanh lý tài sản	-	368.234.549
Các khoản bị phạt	148.560.467	92.379.562
Chi phí khác	2.554.036	733.099.319
	<b>151.114.503</b>	<b>1.193.713.430</b>

**26 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.161.462.897	2.338.294.003
Các khoản điều chỉnh tăng	378.560.467	725.340.881
- Chi phí không hợp lệ	378.560.467	725.340.881
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế TNDN	2.540.023.364	3.063.634.884
Thuế thu nhập theo thuế suất thông thường	508.004.673	612.726.977
Giảm theo Nghị Định 114/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020	-	(183.818.093)
Giảm theo Nghị Định 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021	(152.401.402)	-
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>355.603.271</b>	<b>428.908.884</b>

**27 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế	1.805.859.626	1.909.385.119
Các khoản điều chỉnh	(100.000.000)	(714.385.119)
- Quỹ khen thưởng phúc lợi được trích từ lợi nhuận sau thuế	(100.000.000)	(714.385.119)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	1.705.859.626	1.195.000.000
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	1.160.000	1.160.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.471</b>	<b>1.030</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4**Đường Huyền Quang, phường Đại Phúc,  
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo***28 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.426.645.434	-	2.230.943.497	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	40.819.146.976	-	38.925.173.650	-
	<b>49.245.792.410</b>	<b>-</b>	<b>41.156.117.147</b>	<b>-</b>

	Giá trị sổ kế toán	
	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
<b>Nợ phải trả tài chính</b>		
Vay và nợ	21.042.263.346	18.639.274.760
Phải trả người bán, phải trả khác	24.454.405.951	16.923.539.297
	<b>45.496.669.297</b>	<b>35.562.814.057</b>

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính năm do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

**Quản lý rủi ro tài chính**

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

**Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá và lãi suất.

**Rủi ro về giá:**

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

**Rủi ro về lãi suất:**

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4**Đường Huyền Quang, phường Đại Phúc,  
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo***Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
<b>Tại ngày 31/12/2021</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.426.645.434	-	-	8.426.645.434
Phải thu khách hàng, phải thu khác	40.819.146.976	-	-	40.819.146.976
	<b>49.245.792.410</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>49.245.792.410</b>
<b>Tại ngày 01/01/2021</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.230.943.497	-	-	2.230.943.497
Phải thu khách hàng, phải thu khác	38.925.173.650	-	-	38.925.173.650
	<b>41.156.117.147</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>41.156.117.147</b>

**Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
<b>Tại ngày 31/12/2021</b>				
Vay và nợ	20.897.133.152	145.130.194	-	21.042.263.346
Phải trả người bán, phải trả khác	24.454.405.951	-	-	24.454.405.951
	<b>45.351.539.103</b>	<b>145.130.194</b>	<b>-</b>	<b>45.496.669.297</b>
<b>Tại ngày 01/01/2021</b>				
Vay và nợ	18.177.389.506	461.885.254	-	18.639.274.760
Phải trả người bán, phải trả khác	16.923.539.297	-	-	16.923.539.297
	<b>35.100.928.803</b>	<b>461.885.254</b>	<b>-</b>	<b>35.562.814.057</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4**Đường Huyền Quang, phường Đại Phúc,  
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo***29 . THÔNG TIN KHÁC**

Ngày 17/01/2022, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước - Công ty TNHH (SCIC) đã thoái toàn bộ 591.600 cổ phiếu nắm giữ tại Công ty (tỷ lệ 51%), qua đó không còn là cổ đông của Công ty.

**30 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

**31 . BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Theo lĩnh vực kinh doanh

	Hoạt động thương mại	Hoạt động xây lắp	Tổng cộng toàn doanh nghiệp
	VND	VND	VND
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	59.993.942.425	57.595.765.862	117.589.708.287
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>4.525.840.332</b>	<b>9.090.246.832</b>	<b>13.616.087.164</b>
Tổng chi phí mua TSCĐ	-	291.069.164	291.069.164
Tài sản bộ phận trực tiếp	2.811.452.471	61.122.343.928	63.933.796.399
Tài sản không phân bổ	-	-	706.647.338
<b>Tổng tài sản</b>	<b>2.811.452.471</b>	<b>61.122.343.928</b>	<b>64.640.443.737</b>
Nợ phải trả bộ phận trực tiếp	15.864.030.478	31.395.746.738	47.259.777.216
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	3.279.806.895
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>15.864.030.478</b>	<b>31.395.746.738</b>	<b>50.539.584.111</b>

Theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam, do đó Công ty không lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4**Đường Huyền Quang, phường Đại Phúc,  
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo***32 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Trong năm, Công ty có các giao dịch với các bên liên quan như sau:

Chức danh	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
<b>Thu nhập của Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị</b>		
<i>Thù lao thành viên Hội đồng quản trị</i>		
Phạm Hồng Minh      Thành viên	18.000.000	18.000.000
Nguyễn Phi Trường      Thành viên	18.000.000	18.000.000
Phạm Văn Hanh      Thành viên	18.000.000	18.000.000
Nguyễn Văn Tạng      Thành viên	18.000.000	18.000.000
<i>Thù lao thành viên Ban kiểm soát</i>		
Nguyễn Thị Hằng      Trưởng ban	18.000.000	18.000.000
Trần Thị Thoan      Thành viên	12.000.000	12.000.000
Lê Cao Khánh      Thành viên	12.000.000	6.000.000
<i>Lương Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc</i>		
Dương Hải Thanh      Chủ tịch HĐQT	329.040.000	278.480.000
Phạm Hồng Minh      Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	234.333.333	241.512.000
Nguyễn Phi Trường      Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	387.192.939	227.043.400
Phạm Văn Hanh      Thành viên HĐQT	302.520.000	200.273.000
Nguyễn Văn Tạng      Thành viên HĐQT	233.880.000	198.718.000
Trần Văn Ôn      Phó Giám đốc	264.785.333	214.680.000
Trịnh Đình Kiêm      Phó Giám đốc	226.435.000	215.324.000

**33 . SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á.

**Chu Thị Thập**  
Người lập**Vũ Xuân Trường**  
Kế toán trưởng**Phạm Hồng Minh**  
Giám đốc

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 03 năm 2022